

Số: 375/KH-THVTS

Cửa Ông, ngày 06 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức các dịch vụ phục vụ học sinh, hỗ trợ hoạt động giáo dục **Năm học 2025 - 2026**

Căn cứ triển khai thực hiện:

Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chỉ thị đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả luật đấu thầu;

Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp có thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 5113/STC-QLG&CS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài chính về việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 2778/SGDDT-KHTC Quảng Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quy định thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục;

Công văn số 2977/SGDĐT-GDTCMN ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 của Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 9233/CTQNI-NVDTTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Đơn đề nghị tiếp tục triển khai các dịch vụ bán trú, nước uống, điện điều hòa, giáo dục KNS, trải nghiệm ngoài nhà trường tại trường năm học 2025-2026 của CMHS nhà trường.

Căn cứ kết quả thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học của năm học 2024-2025 và tình hình thực tế năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Tạo điều kiện quan tâm chăm sóc giáo dục toàn diện cho học sinh, giúp cha mẹ học sinh yên tâm khi con em học tập tại trường.
- Tạo môi trường học tập thân thiện, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất học sinh; phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.
- Hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Xác định các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Nhà trường phối hợp với CMHS xác định và thống nhất các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường gồm:

- 1.1. Ăn bán trú;
- 1.2. Quản lý học sinh trong giờ bán trú tại trường;
- 1.3. Nước uống;
- 1.4. Dạy học kỹ năng sống;
- 1.5. Chi phí sử dụng điện điều hòa lớp học.
- 1.6. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

2. Hình thức và biện pháp triển khai

Các nội dung được triển khai thực hiện dựa trên nguyện vọng chính đáng của cha mẹ học sinh và học sinh; dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo đúng các quy định tại văn bản hướng dẫn hiện hành, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật.

2.1. Tổ chức bán trú tại trường

Học sinh sử dụng suất ăn được cung cấp bởi Công ty Cổ phần dịch vụ TM và chế biến thực phẩm HDT.

2.2. Nước uống

Học sinh sử dụng nước được đóng bình 20 lít của Công ty Cổ phần Thanh Thủy

2.3. Dạy học kỹ năng sống (triển khai sau khi có hướng dẫn cụ thể và kế hoạch riêng)

Bố trí cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 có nguyện vọng tham gia học tập được học ngoài giờ chính khóa. Thực hiện dạy 02 tiết/tuần.

Đơn vị cung cấp dịch vụ: Nhà trường tổ chức đấu thầu theo quy định.

2.4. Chi phí sử dụng điện điều hòa lớp học.

Yêu cầu các lớp học có sử dụng điều hòa phải lắp đặt công tơ riêng tại lớp; chi phí sử dụng điện được tính trên sản lượng điện tiêu hao qua hệ thống công tơ, kinh phí được thanh toán theo từng tháng, hoặc theo từng học kỳ.

2.5. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường (triển khai theo kế hoạch riêng - nếu có)

Bố trí cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 có nguyện vọng tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường. Thực hiện 1 lần/năm học.

3. Thời gian thực hiện

- Tổ chức bán trú tại trường: từ tháng 09/2025 đến hết tháng 5/2026
- Nước uống: từ tháng 09/2025 đến hết tháng 5/2026.
- Điện điều hòa: từ tháng 09/2025 đến hết tháng 5/2026.
- Dạy học kỹ năng sống: từ thời điểm được triển khai đến tháng 5/2026.
- Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường: Dự kiến tháng 12/2025.

4. Sản phẩm được thụ hưởng

4.1. Tổ chức bán trú tại trường:

Học sinh được chăm sóc ăn ngủ tại trường, đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, học 10 buổi trên tuần. Phụ huynh không cần lo lắng về bữa ăn hay giấc ngủ của các em trong trường vì luôn có giáo viên, nhân viên phục vụ tận tình chăm sóc và hỗ trợ tại trường. Các em sẽ được chăm lo và có giờ giấc ăn uống, ngủ nghỉ khoa học. CMHS không phải vất vả đưa đón con đi 2 buổi/ngày.

4.2. Nước uống:

Có nước uống thường xuyên, phục vụ tại lớp học. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo quy định của Bộ y tế.

4.3. Dạy học kỹ năng sống:

Học sinh hình thành được những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, những thói hư, tật xấu, tránh xa tệ nạn xã hội, những tiêu cực và các tình huống trong hoạt động hàng ngày; thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng ứng xử thân thiện trong mọi tình huống; có thói quen và kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng hoạt động xã hội; Giáo dục cho học sinh thói quen rèn luyện sức khỏe, ý thức bảo vệ bản thân, phòng ngừa tai nạn giao thông, đuối nước và các tệ nạn xã hội.

4.4. Chi phí sử dụng điện điều hòa lớp học:

Đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí trong việc sử dụng điện, chi trả đúng thực tế sử dụng của từng lớp.

4.5. Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường:

Xây dựng cho các em một số kỹ năng mềm trong các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống cho các em, giúp các em mở rộng kiến thức, được giao lưu, xây dựng tình đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Đồng thời tạo điều kiện để các em học sinh có thể tự lập và biết sống có trách nhiệm.

5. Số học sinh đăng ký tham gia dịch vụ

a, Tổ chức bán trú tại trường

Tổng số học sinh: 1110 học sinh - 32 phòng, cụ thể:

Số buổi ăn bán trú	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
5	1A1	36	2A1	33	3A1	33	4A1	36	5A1	35
5	1A2	36	2A2	33	3A2	31	4A2	33	5A2	37
5	1A3	38	2A3	33	3A3	31	4A3	37	5A3	36
5	1A4	34	2A4	22	3A4	5	4A4	38	5A4	4
5	1A5	38	2A5	33	3A5	29	4A5	6	5A5	37
5	1A6	38	2A6	32	3A6	29	4A6	40	5A6	38
5			2A7	34	3A7	30	4A7	39	5A7	35
5					3A8	31				
TỔNG	6	220	7	220	7	219	6	229	6	222

Lớp 3A4, 4A5, 5A4 ghép ăn ngủ với lớp 2A4.

b. Nước uống:

Lớp	Số lớp	Số học sinh hiện có	Số học sinh miễn (Khó khăn, khuyết tật)	Tổng số học sinh tham gia dịch vụ
Lớp 1	6	226	0	226
Lớp 2	7	232	8	224
Lớp 3	8	249	6	243
Lớp 4	7	253	4	249
Lớp 5	8	282	4	278
Tổng	36	1242	22	1220

c. Dạy học kỹ năng sống

Tổng số 36 lớp/1242 học sinh, cụ thể:

Lớp	Số lớp	Số học sinh hiện có	Số học sinh miễn (Khó khăn, khuyết tật và không tham gia)	Tổng số học sinh tham gia dịch vụ
Lớp 1	7	226	0	226
Lớp 2	8	232	8	224
Lớp 3	7	249	6	243
Lớp 4	8	253	4	249
Lớp 5	8	282	4	278
Tổng	38	1242	22	1220

d. Chi phí sử dụng điện điều hòa lớp học.

Tổng số: 33 lớp

STT	Lớp	Điều hòa		Số học sinh	Ghi chú
		Điều hòa công suất 9000BTU	Điều hòa công suất 12000BTU		
1	4A1-P1-PH1	2	0	36	Lớp 2 buổi/ngày
2	4A2-P2-PH1	0	1	34	Lớp bán trú
3	4A3-P3-PH1	2	0	37	Lớp bán trú
4	4A4-P4-PH1	2	0	38	Lớp bán trú
5	3A1-P5-PH1	2	0	33	Lớp bán trú
6	3A2-P6-PH1	2	0	32	Lớp Bán trú
7	3A3-P7-PH1	2	0	32	Lớp Bán trú
8	3A4-P8-PH1	0	1	31	Lớp 2 buổi/ngày
9	4A5-P9-PH1	2	0	29	Lớp 2 buổi/ngày
10	1A1-P10-PH1	2	0	38	Lớp Bán Trú
11	1A2-P11-PH1	2	0	37	Lớp Bán Trú
12	1A3-P12-PH1	2	0	38	Lớp bán trú
13	2A1-P13-PH1	0	1	34	Lớp bán trú
14	2A2-P14-PH1	0	1	34	Lớp bán trú
15	2A3-P15-PH1	2	0	33	Lớp bán trú
16	2A4-P16-PH1	2	0	32	Lớp 2 buổi/ngày

17	5A1-P18-PH1	2	0	36	Lớp bán trú
18	5A2-P19-PH1	0	2	37	Lớp Bán Trú
19	5A3-P20-PH1	2	0	36	Lớp Bán Trú
20	5A4-P21-PH1	2	0	37	Lớp 2 buổi/ngày
21	2A5-P1-PH2	2	0	33	Lớp Bán Trú
22	2A6-P2-PH2	2	0	32	Lớp Bán Trú
23	2A7-P3-PH2	2	0	34	Lớp Bán Trú
24	5A5-P5-PH2	2	0	38	Lớp bán trú
25	5A6-P6-PH2	0	1	38	Lớp bán trú
26	5A7-P7-PH2	2	0	35	Lớp Bán Trú
27	1A4-P9-PH2	2	0	36	Lớp Bán trú
28	1A5-P10-PH2	2	0	39	Lớp Bán Trú
29	1A6-P11-PH2	2	0	38	Lớp Bán Trú
30	3A7-P16-PH2	1	1	30	Lớp Bán Trú
31	4A7-P18-PH2	2	0	39	Lớp bán trú
32	4A6-P19-PH2	2	0	40	Lớp bán trú
33	3A8-P20-PH2	2	0	31	Lớp Bán Trú

e. Chi phí tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường.

Theo số học sinh đăng ký (nếu triển khai thực hiện sẽ có kế hoạch riêng)

III. Tổ chức thực hiện

- Triển khai tuyên truyền Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục về ban hành chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 29/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chỉ thị đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả luật đấu thầu; Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp có thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 5113/STC-QLG&CS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài chính về việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2778/SGDĐT-KHTC Quảng Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quy định thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động

giáo dục; Công văn số 2977/SGDĐT-GDTCMN ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động tăng cường kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ có sự tham gia của người nước ngoài và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; Công văn số 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh V/v hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập.

- Ban Lãnh đạo cụ thể hóa Kế hoạch để triển khai tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thống nhất việc đề xuất tổ chức các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2025 - 2026 theo quy định.

- Ban giám hiệu phối hợp với Ban đại diện CMHS để chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tuân thủ đúng mục đích đề ra, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Võ Thị Sáu. Nhà trường đề nghị các bộ phận có liên quan nghiêm túc phối hợp tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về BGH nhà trường để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cấp ủy chi bộ (b/c);
- BGH (p/h);
- BDD CMHS (p/h);
- Lưu: VT.

